

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ KIM QUY

**ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI CHỐNG
NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ Ở VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm
Mã số: 60.38.01.05**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Khoa học xã hội.

Người hướng dẫn khoa học: **GS. TS Hồ Trọng Ngũ**

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Đình Nhã

Phản biện 2: GS.TS. Nguyễn Ngọc Anh

Phản biện 3: PGS.TS. Hồ Sỹ Sơn

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ họp tại: Học viện Khoa học Xã hội vào lúc:

..... giờ, ngày tháng năm 2017.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Học viện khoa học xã hội

Thư viện Quốc gia Việt Nam

**NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN
ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ**

1. 2015) Những hạn chế, bất cập trong quy định của Bộ luật Hình sự năm 1990 về tội chống người thi hành công vụ và kiến nghị sửa đổi, Tạp chí Khoa học và Chiến lược số Tháng 4/2015.
2. (2015) Hình phạt về tội chống người thi hành công vụ ở một số nước trên thế giới và kinh nghiệm hoàn thiện pháp luật đối với Việt Nam. Tạp chí nghiên cứu lý luận, nghiệp vụ, khoa học của Học viện Cảnh sát nhân dân số 06 (70)/2015.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cơ quan hành chính nhà nước do chính phủ đứng đầu thực hiện có chức năng quản lý nhà nước dưới hai hình thức là ban hành các văn bản quy phạm và văn bản cá biệt trên cơ sở hiến pháp, luật, pháp lệnh. Hoạt động bình thường của các cơ quan hành chính nhà nước là điều kiện tiên quyết để đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước đi vào đời sống xã hội, thực hiện được các mục tiêu xã hội đã đặt ra **“Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”**. Hơn thế nữa, hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước còn đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo quyền công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Tuy nhiên, trong nhiều năm trở lại đây, tình trạng tội phạm chống người thi hành vụ (CNTHCV) gia tăng đột biến quy mô phạm tội ngày càng lớn với những diễn biến phức tạp xâm phạm nghiêm trọng hoạt động bình thường của cơ quan hành chính nhà nước. Số lượng cán bộ thi hành công vụ bị tấn công và hy sinh cũng theo đó mà tăng lên đáng kể. Thậm chí, nhiều vụ chống người thi hành công vụ đã trở thành “ngòi nổ” tạo thành “điểm nóng” về an ninh trật tự an toàn xã hội v.v..

Thực tiễn giải quyết tình hình tội chống người thi hành công vụ thời gian qua còn tồn tại hai khuynh hướng, một số có xu hướng xem nhẹ loại tội này nên trong phòng ngừa, đấu tranh không kiên quyết thể hiện ở việc không muốn xử lý hình sự hoặc xử rất nhẹ. Xu hướng khác thì lại quá xem trọng tội này dẫn đến việc xem xét hành vi chống người công vụ như một trọng tội đối với nhà nước và xử lý quá nghiêm khắc nhiều khi không phân loại tính chất, mức độ theo thực tiễn khách quan. Cả hai xu hướng đều làm cho kết quả phòng ngừa, đấu tranh tội này không đạt hiệu quả cao.

Vấn đề cơ sở pháp lý để xử lý tội phạm CNTHCV cũng đang đặt ra nhiều khía cạnh cần phải làm rõ để có giải pháp hoàn thiện. Sau hơn 10 năm tồn tại, Điều luật quy định về tội phạm chống người thi hành công vụ đã bộc lộ những bất cập trước xu thế phát triển của xã hội – xu thế đòi hỏi sự rõ ràng hơn, minh bạch hơn và công bằng hơn trong quan hệ giữa công vụ, người thi hành công vụ và công dân.

Tội phạm chống người thi hành công vụ là một loại tội phạm cụ thể được quy định trong Bộ luật hình sự Việt Nam từ những năm 1985 đến nay. Việc nghiên

cứu cả về mặt lí luận và thực tiễn nhằm hoàn thiện hơn quy định của pháp luật hiện hành đối với tội danh chống người thi hành công vụ là một nhu cầu luôn luôn được đặt ra

Vì những lí do trên, tác giả chọn nghiên cứu đề tài *“Đấu tranh phòng chống tội phạm chống người thi hành công vụ ở Việt Nam giai đoạn 2008 - 2014”*

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu: nhằm xây dựng hệ thống các giải pháp phòng ngừa tội chống người thi hành công vụ có hiệu quả trong thời gian 10 năm tới.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

+ Tổng quan được tình hình nghiên cứu về tội chống người thi hành công vụ và những vấn đề liên quan đến đề tài này trong phạm vi trong nước và nước ngoài để đánh giá lại toàn diện những vấn đề đã được nêu ra, những vấn đề đã được giải quyết, những vấn đề cần bổ sung hoàn thiện từ đó xác định những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, những kết quả cần kế thừa, học hỏi và nghiên cứu chuyên sâu để ứng dụng và giải quyết trong đề tài nghiên cứu.

+ Nhận diện tình hình tội chống người thi hành công vụ và xây dựng lại bức tranh toàn cảnh về tình hình tội chống người thi hành công vụ ở nước ta từ 2008 đến 2014 bao gồm phần hiện và phần ẩn của tình hình tội CNTHCV, cơ cấu, diễn biến tình hình tội CNTHCV...

+ Trên cơ sở phân tích thực tiễn tình hình tội chống người thi hành công vụ tìm ra được nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh, phát triển tình hình tội chống người thi hành công vụ ở nước ta trong những năm gần đây.

+ Dự báo được tình hình tội chống người thi hành công vụ trong 10 năm tới và đưa ra được hệ thống các giải pháp phòng ngừa tình hình tội CNTHCV có hiệu quả.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu: là quy luật phát sinh phát triển tình hình tội chống người thi hành công vụ. Chất liệu nghiên cứu là: số liệu thống kê về tội chống người thi hành công vụ do các cơ quan chức năng ngành tư pháp cung cấp; dữ liệu các vụ án điển hình về chống người thi hành công vụ đã xét xử sơ thẩm (193 vụ); thông tin về tình hình tội CNTHCV trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo viết, báo điện tử, và tham khảo kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan.

Phạm vi nghiên cứu: Đề tài nghiên cứu về tình hình tội CNTHCV dưới góc độ chuyên ngành tội phạm học và phòng ngừa tội phạm trên phạm vi cả nước với số liệu thu thập từ năm 2008 đến năm 2014, đồng thời kế thừa số liệu và một số kết quả nghiên cứu của đề tài chuyên khảo cùng tên từ năm 2002 đến năm 2007 của PGS. TS Phạm Văn Tinh.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận: Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác Lênin gắn liền với tư tưởng Hồ Chí Minh. Trên cơ sở duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, các vấn đề được nghiên cứu dựa trên hệ thống các quan điểm, tư tưởng chủ đạo của Đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm...

Phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu sinh sử dụng phương pháp nghiên cứu của chuyên ngành tội phạm học, các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phương pháp phân tích, tổng hợp, suy luận logic, quy nạp, diễn giải là những phương pháp chủ đạo được áp dụng xuyên suốt toàn luận án. Phương pháp thống kê hình sự, tổng kết thực tiễn được sử dụng trong phần thực tiễn tình hình tội chống người thi hành công vụ thể hiện ở các bảng thống kê, về cơ cấu, diễn biến...tình hình tội. Phương pháp nghiên cứu điển hình áp dụng cho việc nghiên cứu một số các vụ án cụ thể và một số trường hợp cụ thể. Phương pháp phân tích quy phạm pháp luật dùng để phân tích điều luật quy định về tội chống người thi hành công vụ trong BLHS; Phương pháp điều tra xã hội học như dùng bảng hỏi, phỏng vấn để lấy ý kiến của những người làm công tác có liên quan đến hoạt động, đấu tranh, phòng ngừa tội chống người thi hành công vụ và thăm dò dư luận về các vấn đề liên quan đến quy định của pháp luật, thực trạng diễn biến, tính chất mức độ, nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội chống người thi hành công vụ và hiệu quả của công tác phòng chống tội CNTHCV để tham khảo trong quá trình đưa ra nhận xét đánh giá về những vấn đề nghiên cứu trong luận án.

5. Những đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án là một công trình nghiên cứu toàn diện về tình hình tội chống người thi hành công vụ, góp phần bổ sung lí luận về tội chống người thi hành công vụ và đưa ra các giải pháp có tính đột phá để công tác phòng ngừa tình hình tội chống người thi hành công vụ có hiệu quả.

Luận án đã xác định một phương pháp nghiên cứu mới kết hợp giữa nghiên cứu tổng thể (tình hình tội phạm, tình hình tội phạm CNTHCV) và nghiên cứu điển

hình (các vụ án cụ thể), đồng thời luận án tiếp cận nghiên cứu theo các hướng tiếp cận liên ngành, tiếp cận lịch sử, tiếp cận hệ thống, suy luận logic. Sử dụng tổng hợp các tri thức của nhiều ngành khoa học có liên quan với nhau để khám phá tình hình tội chống người thi hành công vụ nhằm đạt được những kết quả nghiên cứu như dự kiến đã đề ra trong luận án. Phối hợp tri thức nghiên cứu tội phạm học ở nước ta, với nhiều ngành khoa học xã hội nhân văn như lịch sử, xã hội học, chính trị học, luật học v.v... Quán triệt phương pháp tiếp cận lịch sử, để xem xét các vấn đề trong một quá trình diễn biến theo thời gian, để đánh giá diễn biến mang tính quy luật. Luận án luôn đặt các đối tượng nghiên cứu trong một chỉnh thể thống nhất với các hiện tượng xã hội, hiện tượng tội phạm khác.

Luận án dựa trên một quan điểm mới về phòng ngừa tội phạm CNTHCV, lấy trực chính là bảo vệ quyền con người trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Phân tích, đánh giá nguyên nhân cũng như giải pháp trên cơ sở nhận thức mới về Công vụ và nền công vụ của Việt Nam trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Luận án đã xây dựng được hệ thống các giải pháp phòng ngừa hiệu quả đối với tình hình tội chống người thi hành công vụ trong tương lai trong đó chú trọng vào việc hoàn thiện những biện pháp từ phía hoạt động quản lý nhà nước.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Luận án là công trình nghiên cứu chuyên sâu và toàn diện về tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ dưới góc độ tội phạm học và tình hình tội phạm trong thời gian gần đây nhất. Những thông tin, kết luận và kiến nghị đề xuất mà luận án nêu ra đều có cơ sở và giá trị thực tiễn cao. Luận án sẽ đóng góp vào kho tàng lý luận về phòng ngừa tội phạm, góp phần nâng cao hiệu quả phòng chống tội phạm nói chung và phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng. Luận án có thể là tài liệu tham khảo nghiên cứu để áp dụng trong thực tiễn xây dựng các biện pháp phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ và cũng là tài liệu giảng dạy về lĩnh vực đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

7. Cơ cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phần phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, luận án được chia làm 4 chương, 09 tiết như sau:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Tình hình tội chống người thi hành công vụ ở Việt Nam

Chương 3: Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chống người thi hành công vụ.

Chương 4: Giải pháp tăng cường hiệu quả của các biện pháp phòng ngừa tội chống người thi hành công vụ.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1 Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, tác giả đã tìm hiểu các công trình, các tài liệu nghiên cứu trực tiếp và gián tiếp về tội phạm chống người thi hành công vụ ở một số nước trên thế giới như Châu Mỹ(gồm Mỹ và Canada); Châu Âu (gồm Anh, Đức); Châu Úc (gồm Australia và Newzeland).

1.2 Tình hình nghiên cứu trong nước

Luận án đã đi sâu nghiên cứu, đánh giá một số đề tài khoa học, luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, sách, bài viết của các nhà khoa học, thực tiễn có liên quan. Trong đó chia thành 04 nhóm gồm: Nhóm các công trình nghiên cứu về tình hình tội chống người thi hành công vụ, nguyên nhân, điều kiện và các giải pháp phòng ngừa tình hình tội chống người thi hành công vụ nói chung và trên các lĩnh vực cụ thể nói riêng; Nhóm các công trình nghiên cứu về Biện pháp đấu tranh phòng chống tội phạm chống người thi hành công vụ; Nhóm các công trình nghiên cứu về các quy định pháp luật hình sự Việt Nam về tội chống người thi hành công vụ; Các công trình nghiên cứu đổi mới nền công vụ ở Việt Nam có liên quan đến đề tài.

1.3 Đánh giá tình hình nghiên cứu và những vấn đề đặt ra cần nghiên cứu trong luận án

Từ pháp luật và những công trình nghiên cứu ở nước ngoài nói trên có thể đánh giá rằng, trên nền tảng học thuyết về công vụ, các nước trên thế giới đặc biệt là Mỹ đã có quan điểm khoa học tiến bộ trong giải quyết tình trạng chống người thi hành công vụ như sau:

- Một là, người thi hành công vụ là khách thể đặc biệt, hành vi chống người thi hành công vụ cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật với mức án nghiêm khắc có thể trên 10 năm tù kể cả trong trường hợp chưa gây thiệt hại về thể xác cho người thi hành công vụ.

- Hai là, cần phải có quy định rõ ràng những trường hợp miễn trừ trách nhiệm hình sự cho người thi hành công vụ để họ không quá sợ hãi trong những trường hợp cần thiết phải xử lý đối tượng chống người thi hành công vụ.

- Ba là, cần quy định minh bạch trách nhiệm của người thi hành công vụ trong trường hợp không hành động dẫn đến gây hậu quả cho người khác thuộc lĩnh

vực hoặc địa bàn hoạt động công vụ theo hướng phải xác định được quan hệ biện chứng giữa trách nhiệm của người thi hành công vụ và chủ thể được bảo vệ.

- Bốn là, tăng quyền hạn cho người thi hành công vụ để đủ sức triệt tiêu ngay từ đầu xuất hiện hoạt động chống người thi hành công vụ, đặc biệt trong tư pháp hình sự như bắt và tạm giữ đối tượng cản trở việc thi hành công vụ nhằm đảm bảo việc thi hành công vụ được thực thi.

- Năm là, phải xem việc hướng dẫn kỹ năng cho người dân khi trực tiếp làm việc với người thi hành công vụ là một yêu cầu quan trọng không kém việc đào tạo kỹ năng xử lý cho người thi hành công vụ trong thực hiện nhiệm vụ.

- Sáu là, cần xây dựng hệ thống những tiêu chí thống kê về tình hình người thi hành công vụ bị tấn công, sát hại để lập thành báo cáo thường niên.

Từ những công trình nghiên cứu của các học giả, nhà nghiên cứu trong nước có thể thấy rằng, trên cơ sở lý luận chung mà tội phạm học Việt Nam đã xây dựng và phát triển đối với khái niệm tình hình tội phạm, quan điểm mang tính chất phương pháp luận sau đây của một số công trình nghiên cứu được vận dụng trong quá trình giải quyết luận án:

- Một là, việc tìm kiếm nguyên nhân và điều kiện của thực trạng tình hình phạm tội CNTHCV vụ phải được tiến hành trên cơ sở chỉ dẫn của lịch sử phát triển tội phạm học đã được làm rõ về tình hình tội phạm.

- Hai là, để nhận thức được tình hình tội phạm CNTHCV một cách khách quan và toàn diện thì việc đánh giá cần phải được thực hiện trên cơ sở các số liệu thực tế phản ánh về mức độ, diễn biến, cơ cấu, động thái và tính chất của tình hình tội phạm, tức là tìm ra các đặc điểm định tính và định lượng của hiện tượng nghiên cứu ở Việt nam trong thời gian qua.

- Ba là, tình hình tội phạm CNTHCV và từng hành vi phạm tội chống người thi hành công vụ có quan hệ biện chứng với nhau theo mỗi quan hệ của một cặp phạm trù giữa các “Cái chung” và “Cái riêng”.

Ngoài những nội dung trên, các công trình nghiên cứu có những giá trị khác cần tiếp tục kế thừa và phát huy như sau: Các công trình nghiên cứu đã xác định rõ nhu cầu “đấu tranh phòng, chống tội chống người thi hành công vụ nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra” là một vấn đề mang tính cấp thiết, cấp bách cả về lý luận và thực tiễn; Ở các mức độ khác nhau, các công trình nghiên cứu đã đưa ra những giải pháp khá hữu hiệu đối với hoạt động phòng, chống tội phạm chống người thi hành công vụ và tội cố ý gây thương

tích có liên quan đến hoạt động công vụ. Một số công trình nghiên cứu đã phân tích những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, chỉ ra những nguyên nhân chung và những nguyên nhân đặc thù của loại tội phạm chống người thi hành công vụ, điển hình là một số luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ ...Đồng thời, các nghiên cứu liên quan đến công vụ đã định hướng về cải cách công vụ thông qua việc xây dựng văn hóa ứng xử của công chức cơ quan hành chính và nâng cao chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức phường trong tiến trình tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt nam xã hội chủ nghĩa giai đoạn 2011-2020 có những giá trị gợi mở cho những giải pháp loại trừ tình trạng phạm tội chống người thi hành công vụ hiệu quả thiết thực và bền vững.

Trên cơ sở tiếp thu và kế thừa những nội dung nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước liên quan trực tiếp và gián tiếp đến đề tài đấu tranh phòng chống tội chống người thi hành công vụ. Luận án tập trung nghiên cứu làm rõ những nội dung sau:

Một là, làm rõ cơ sở nhận diện tình hình tội CNATHCV, nguyên nhân và điều kiện của tội CNTHCV; Làm rõ các yếu tố cấu thành tội chống người thi hành công vụ theo pháp luật hình sự Việt Nam.

Hai là, phân tích, đánh giá tình hình tội phạm CNTHCV trong những năm gần đây. Làm rõ cơ cấu, diễn biến, tính chất của tình hình tội phạm CNTHCV, những đặc điểm của nhân thân người phạm tội, đặc điểm của người thi hành công vụ bị chống, đặc điểm của những công vụ bị chống...

Ba là, xác định những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm CNTHCV trong thời gian vừa qua, đặc biệt từ phía quản lý nhà nước.

Bốn là, dự báo về tình hình tội phạm CNTHCV trong mười năm tới và đưa ra những giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm CNTHCV.

Kết luận chương 1

Tổng quan về tình hình nghiên cứu tội chống người thi hành công vụ trong và ngoài nước từ trước đến nay là yêu cầu cần thiết để xác định vấn đề nghiên cứu tránh trùng lặp khi nghiên cứu đề tài này cũng như có điều kiện tập trung vào giải quyết những vấn đề mà thực tiễn đang đặt ra

Trong chương 1, luận án đã thống kê phân tích đầy đủ các công trình nghiên cứu khoa học trong nước trực tiếp và gián tiếp liên quan đến đề tài đấu tranh

phòng chống tội chống người thi hành công vụ từ năm 1996 đến nay, đồng thời tìm hiểu được một phần các công trình nghiên cứu ở ngoài nước như ở Châu Mỹ, Châu Âu và Châu Úc....

Kết quả nghiên cứu cho thấy cần thiết phải hệ thống hóa cơ sở nhận diện về tình hình tội chống người thi hành công vụ, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chống người thi hành công vụ để có hướng tiếp cận thực trạng tội phạm này một cách khoa học và phù hợp. Đề tài cần phải tiếp tục thống kê, phân tích đầy đủ thực trạng tội chống người thi hành công vụ trong nhiều năm trở lại đây và sử dụng kết quả này làm chất liệu nghiên cứu chính để xây dựng những hệ thống giải pháp phù hợp trong phòng ngừa tội phạm này những năm tiếp theo có hiệu quả.

Đồng thời, cần phải vận dụng tri thức liên ngành đa ngành khi nghiên cứu tình hình tội chống người thi hành công vụ đặc biệt là những quan điểm mới về công vụ trong nhà nước pháp quyền, bảo vệ quyền con người trong khi thi hành vụ công vụ để đánh giá một cách đúng đắn nguyên nhân và điều kiện tình hình tội chống người thi hành công vụ từ các phía tội phạm chống người thi hành công vụ, công vụ và người thi hành công vụ.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu ngoài nước cho thấy phương pháp coi trọng việc trang bị kiến thức pháp luật cho người dân và nâng cao năng lực hành động của lực lượng thực thi công vụ kể cả biện pháp loại trừ trách nhiệm hình sự cho người thi hành công vụ trong tình huống phải tùy nghi lựa chọn hành động mà gây ra hậu quả ở các nước phát triển cũng đáng để học tập, vận dụng ở Việt Nam trong phòng ngừa tội CNTHCV.

Đây là những nội dung, những vấn đề sẽ được vận dụng, được tập trung giải quyết trong các chương sau của luận án.

Chương 2

TÌNH HÌNH TỘI PHẠM CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ Ở VIỆT NAM

2.1. Cơ sở nhận diện tình hình tội chống người thi hành công vụ

2.1.1. *Khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của tội chống người thi hành công vụ theo pháp luật hình sự Việt Nam*

Tội phạm chống NTHCV là hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện dưới các hình thức dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác cản trở NTHCV thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc NTHCV thực hiện hành vi trái

pháp luật, xâm phạm trật tự quản lý hành chính và hoạt động đúng đắn của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội do người từ đủ 16 tuổi trở lên có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý và được quy định tại điều 257 BLHS.

Luận án đã nêu và phân tích quy định của tội chống người thi hành công vụ ra các Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về tội chống người thi hành công vụ như sau:

“Điều 257. Tội chống người thi hành công vụ:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực chống người thi hành công vụ hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm: Có tổ chức; Phạm tội nhiều lần; Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội; Gây hậu quả nghiêm trọng; Tái phạm nguy hiểm”

Căn cứ vào quy định về tội chống người THCV, luận án đã phân tích những thay đổi của tội phạm chống người thi hành công vụ qua các thời kỳ đồng thời đi sau phân tích các dấu hiệu của tội danh này gồm: *dấu hiệu thuộc về mặt chủ thể của tội phạm CNTHCV; dấu hiệu thuộc về mặt chủ quan của tội phạm CNTHCV; dấu hiệu thuộc về mặt khách thể của tội phạm CNTHCV; dấu hiệu thuộc về mặt khách quan của tội phạm CNTHCV.*

2.1.3. Khái niệm và các phương diện của tình hình tội chống người thi hành công vụ

Tình hình tội chống người thi hành công vụ là tổng thể các hành vi phạm tội chống người thi hành công vụ đã xảy ra cùng các chủ thể thực hiện các hành vi đó trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định.

Dựa vào sự phát hiện xử lý hoặc không phát hiện xử lý trên thực tế của Nhà nước đối với những hành vi đã xảy ra tình hình tội chống người thi hành công vụ được nhìn nhận trên hai *phương diện cơ bản*, đó là phần hiện (có tác giả gọi là phần rõ), và phần ẩn (hay còn được gọi là phần không rõ) của tình hình tội chống người thi hành công vụ.

2.1.3.1 Phần hiện tình hình tội chống người thi hành công vụ

Phần hiện của tội chống người thi hành công vụ thể hiện qua các thông số mức độ (trạng thái), diễn biến (động thái), cơ cấu và tính chất tình hình tội phạm.

Thực trạng (mức độ) của tình hình tội chống người thi hành công vụ là số lượng các tội phạm đã được thực hiện và những người thực hiện các tội phạm đó ở một địa hình nhất định và trong khoảng thời gian nhất định.

Động thái (diễn biến) của tình hình tội chống người thi hành công vụ là sự vận động và sự thay đổi của thực trạng và cơ cấu của tình hình tội chống người thi hành công vụ trong một khoảng thời gian nhất định.

Cơ cấu của tình hình tội chống người thi hành công vụ thể hiện ở sự tương quan của tội chống người thi hành công vụ trên các địa bàn hành chính lãnh thổ khác nhau và những yếu tố tạo thành tổ hợp chung của tội chống người thi hành công vụ như phương thức thực hiện tội chống người thi hành công vụ, người thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ, người bị hại, lĩnh vực công vụ bị chống, hình phạt... Các chỉ số về cơ cấu của tình hình tội chống người thi hành công vụ chỉ rõ đặc điểm lượng – chất của tính nguy hiểm cho xã hội của tình hình tội chống người thi hành công vụ, chỉ rõ chỉ số các đặc điểm của nó.

Tính chất của tình hình tội chống người thi hành công vụ thể hiện ở phương thức, phương tiện phạm tội, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội đã gây ra cho xã hội trong cơ cấu của tình hình tội chống người thi hành công vụ cũng như ở các đặc điểm nhân thân của những người thực hiện tội phạm.

2.1.3.2 Phản ánh của tình hình tội chống người thi hành công vụ

Phản ánh của tình hình tội chống người thi hành công vụ là phần chúng ta không nhận thức hết được trong tổng thể tình hình tội phạm thể hiện là không có số liệu phản ánh được thực trạng này mặc dù thực tế có xảy ra.

2.1.3.3 Đặc điểm nhân thân người phạm tội chống người thi hành công vụ

Nhân thân người phạm tội là tổng thể tất cả các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó.

2.2. Thực tiễn tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở Việt Nam

2.2.1. Phản hiện (rõ) của tình hình tội chống người thi hành công vụ ở nước ta

2.2.2.1 Mức độ của tình hình tội chống người thi hành công vụ

Theo số liệu thống kê của Toà án nhân dân tối cao, trong thời gian từ 2008 đến 2014, trên toàn quốc đưa ra xét xử hình sự sơ thẩm đối với tất cả các loại tội là 471097 vụ tương ứng với 690407 bị cáo, trong đó tội chống người thi hành công

vụ là 5823 vụ với 7347 bị cáo, bình quân mỗi năm đưa ra xét xử sơ thẩm tội chống người thi hành công vụ vào khoảng 832 vụ án tương ứng với 1050 bị cáo. Cụ thể là: Năm 2008 có 692 vụ 1320 bị cáo; năm 2009 có 781 vụ, 1318 bị cáo; năm 2010 có 777 vụ 1392 bị cáo; Năm 2011 có 796 vụ, 1391 bị cáo; Năm 2012 có 1000 vụ, 1624 bị cáo; Năm 2013 có 1026 vụ, 1627 bị cáo; Năm 2014 có 751 vụ 1175 bị cáo. *(Xem bảng thống kê 2.1 về mức độ tuyệt đối trong tổng thể tình hình tội phạm giai đoạn 2008 – 2014).*

Theo số liệu số vụ xét xử Điều 257 chiếm 64% trong tổng số các vụ xét xử ở Chương XX. Như vậy, đối với lĩnh vực vi phạm trật tự quản lý hành chính gồm 13 hành vi thì hành vi chống người công vụ là phổ biến nhất, mức độ nguy hiểm của hành vi chống người thi hành công vụ còn thể hiện ở tỷ lệ 75,5 % bị cáo bị xét xử ở hành vi chống người thi hành công vụ so với tổng số bị cáo bị xử ở Chương XX. Trong tổng số 263 điều của Bộ luật hình sự, nếu so với tổng số vụ án xét xử sơ thẩm hình sự nói chung thì tỷ lệ số vụ chống người thi hành công vụ chiếm 1,23% và tỷ lệ số bị cáo chiếm 1,42% là tương đối cao. Tính chất nguy hiểm của tội phạm này còn thể hiện ở hậu quả của hành vi đã được tổng kết trong 10 năm qua.

2.2.2.2 Diễn biến của tình hình tội chống người thi hành công vụ

Tình hình tội chống người thi hành công vụ trong 10 năm qua diễn biến theo xu hướng tăng dần. Theo bảng số liệu 2.2 thì năm 2010 tăng 105,4% so với năm 2008, năm 2011 tăng 105,3%, năm 2012 bắt ngờ tăng lên 123%, năm 2013 tăng 123,2% và năm 2014 giảm xuống 89%. So với mức tăng của tình hình tội phạm nói chung, tội chống người thi hành công vụ có mức tăng phù hợp với quy luật. Trung bình số vụ án CNTHCV chiếm 1,23% so với vụ án xét xử sơ thẩm nói chung và số bị cáo chiếm tỷ lệ 1,42% so với các bị cáo bị xét xử hình sự sơ thẩm.

Tội chống người thi hành công vụ thời gian qua có tỷ lệ tái phạm thấp hơn nhiều so với tình hình tái phạm, tái phạm nguy hiểm của tội phạm bị xét xử hình sự sơ thẩm nói chung. Tỷ lệ bị cáo bị nghiệm ma túy cũng có một khoảng cách khá xa với tỷ lệ này ở các bị cáo bị xét xử hình sự sơ thẩm. Như vậy, tội phạm chống người thi hành công vụ phổ biến là phạm tội lần đầu và ít có nguy cơ tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

2.2.2.3. Cơ cấu của tình hình tội chống người thi hành công vụ

- Cơ cấu tình hình tội chống người thi hành công vụ xét theo đơn vị hành chính – lãnh thổ

Theo số liệu thống kê cho thấy đơn vị hành chính có mức độ nguy hiểm của THTP chống người thi hành công vụ cao nhất là địa bàn Hà Nội, thấp nhất là tỉnh Cao Bằng. Kết hợp với nghiên cứu chung về tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ cho thấy ở những địa khác nhau, tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ cũng khác nhau, và đặc biệt là nó chỉ tập trung ở những địa bàn có những đặc thù riêng biệt về tình hình an ninh trật tự, hay đặc điểm tự nhiên có ảnh hưởng đến tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng. Cụ thể như sau:

- + Một là, thành phố lớn có nền kinh tế phát triển nhưng lại phức tạp về tình hình dân cư và trật tự xã hội (ví dụ như thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh).

- + Hai là, địa bàn có diện tích đất thu hồi đất, giải phóng mặt bằng lớn.

- + Ba là, địa bàn giáp biên giới tập trung nhiều tội phạm buôn lậu và tội phạm ma túy.

- + Bốn là, địa bàn phức tạp về tôn giáo và dân tộc.

- + Năm là, địa bàn có hoạt động quản lý khai thác rừng và khai thác tài nguyên

- Cơ cấu tình hình tội chống người thi hành công vụ xét theo phương thức, phương tiện thực hiện tội phạm

Đối với tội chống người thi hành công vụ, phương tiện phạm tội rất phong phú từ công cụ thô sơ đến vũ khí nguy hiểm. Trong đó, chiếm tuyệt đại đa số là chửi bới lăng nhục bằng miệng (tần số xuất hiện là 193/193) và dùng tay chân không để tấn công (tần số xuất hiện là 124/193). Tiếp đến là dùng đất đá ném (tần số xuất hiện 67/193) và dùng vật tày gỗ, ống sắt (tần số xuất hiện 34/193). Việc dùng phương tiện giao thông để tấn công cũng xảy ra tương đối nhiều chiếm 20/193 vụ. Việc đối tượng dùng súng xảy ra không ít, tuy nhiên trong trường hợp gây tử vong hoặc bị thương nặng không xét xử ở tội này, nên trường hợp dùng súng ở đây là súng tự chế nhằm uy hiếp để bỏ chạy và chưa gây ra hậu quả. Đặc biệt là đối tượng còn dùng chó săn để tấn công lực lượng thi hành công vụ, những phương pháp tưởng như chỉ có lực lượng nghiệp vụ của ngành công an mới thực hiện. Không những thế ở các lĩnh vực như giao thông, đối tượng dùng phương tiện thông tin liên lạc còn hiện đại hơn cả những phương tiện của lực lượng chức năng hiện có.

- Cơ cấu tình hình tội chống người thi hành công vụ xét theo hình phạt

“Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội...”.

Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tối cao, số lượng bị cáo bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và cho hưởng án treo chiếm tới 32%, và ngay cả án phạt tù thì mức xử dưới 3 năm tù cũng chiếm đến gần 64%. Con số xử từ 03 đến 07 năm tù là rất ít chiếm 4,28%. Kết quả này đã được nhiều nhà chuyên môn đánh giá là quá nhẹ. Theo điều tra bằng Bảng hỏi về nhận xét kết quả xét xử đối với tội chống người thi hành công vụ trong thời gian từ 2008 đến 2014 trên 93 % cho rằng là còn quá nhẹ, gây nhờn pháp luật. Số ý kiến cho là quá nhẹ này bao gồm không chỉ người thi hành công vụ mà người dân và giới luật sư cũng khẳng định như vậy.

- Cơ cấu tình hình tội chống người thi hành công vụ xét theo lĩnh vực công tác người bị hại

Theo nghiên cứu từ 193 vụ án chống người thi hành công vụ tương đương với 219 người bị hại có cơ cấu nghề nghiệp người bị hại như sau: Nếu coi tổng số 219 người bị hại là 100% thì người bị hại là cán bộ thuộc lực Công an nhân dân chiếm 69%, cán bộ thuộc Lực lượng kiểm lâm chiếm 17%, cán bộ quản lý thị trường chiếm 3%, cán bộ Hải quan chiếm 2%, cán bộ Tòa án chiếm 1%, Bộ đội biên phòng chiếm 5% và Lực lượng khác chiếm 3%. Tỷ lệ này cũng tương đối phù hợp với kết quả tổng kết 10 năm công tác phòng chống tội phạm chống NTHCV của Bộ Công an giai đoạn 2002-2012.

Trong tất cả những lĩnh vực công vụ được thực thi trong xã hội hiện nay, loại công vụ thuộc các ngành Công an, Kiểm Lâm, Quản lý thị trường, Hải Quan, Tòa án luôn tiềm ẩn những khả năng bị chống đối trong đó nhiều nhất vẫn là lực lượng Công an nhân dân.

- Cơ cấu tình hình tội chống người thi hành công vụ xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội.

+ Đặc điểm trình độ văn hóa:

Nghiên cứu 193 bản án tương ứng với 316 bị cáo cho thấy cho thấy trình độ văn hoá của tội phạm chống người thi hành công vụ tuy không cao nhưng cũng không phải là thấp. bậc học tiểu học và trung học cơ sở chiếm 57,26%. Trên 40% còn lại học trung học phổ thông, cao đẳng và đại học. Điều đó cho thấy về cơ bản ý thức chống đối của người phạm tội chống người thi hành công vụ là tương đối rõ ràng, có thể chưa biết đến mức độ nguy hiểm đến đâu nhưng ý thức được hành vi

chống người thi hành công vụ là trái pháp luật và cố ý thực hiện hành vi đó chứ không phải do không biết là mình phạm tội.

+ Đặc điểm nghề nghiệp:

Nếu như tình hình tội phạm khác đều có số bị cáo chiếm đa số không có việc làm và mù chữ thì số liệu này lại trái ngược với bị cáo phạm tội chống người thi hành công vụ. Kết quả nghiên cứu từ 193 bản án tương đương với 193 vụ và 316 bị cáo phạm tội chống người thi hành công vụ trong các năm từ 2008-2013 cho thấy những bị cáo phạm tội chống người thi hành công vụ chiếm đa số là có việc làm ổn định hoặc có những công việc rõ ràng, số người không có việc làm rất ít. Nếu coi số 316 bị cáo phạm tội chống người thi hành công vụ là 100% thì số bị cáo làm nông nghiệp chiếm 27%, số có nghề nghiệp khác ổn định (kinh doanh, xây dựng, lái xe, công nhân..) chiếm 32%, số bị cáo làm thuê cho cá nhân hoặc nghề nghiệp tự do là 21,5%, số bị cáo không có việc làm chiếm 9%.

+ Đặc điểm giới tính:

Nếu như coi tổng số tội phạm chống người thi hành công vụ từ năm 2008 đến năm 2013 là 100% (8.672 bị cáo) thì tổng số bị cáo là nam chiếm 96,41% (8.361 bị cáo) và tổng số bị cáo nữ chỉ chiếm 3,59 % (311 bị cáo). Tội chống người thi hành công vụ có tỷ lệ nữ giới chiếm rất thấp là 4% trong khi đó tỷ lệ bị cáo nữ bị xét xử hình sự sơ thẩm chiếm 6,5%. Như vậy, so với tỉ lệ bị cáo nữ phạm tội bị xét xử hình sự sơ thẩm chung thì bị cáo nữ phạm tội CNTHCV có tỷ lệ thấp hơn nhiều. Giai đoạn 2001-2003, THTP nữ phạm tội chống người thi hành công vụ chỉ có cấp độ nguy hiểm thứ 19/28 hành vi đại diện cho THTP của nữ giới.

+ Đặc điểm độ tuổi:

Tội phạm chống người thi hành công vụ có số bị cáo thể hiện đầy đủ các lứa tuổi từ dưới 16 đến trên 30 tuổi. Trong đó, chiếm gần như tuyệt đối vẫn là những người đã trưởng thành (97,3%), trong đó tội phạm ở lứa tuổi chưa thành niên chỉ chiếm 2,7%, thậm chí đối với lứa tuổi từ 14 đến dưới 16 tuổi có 03 năm không có bị cáo nào (năm 2009, 2011 và 2013). Giai đoạn 2001-2003 cho thấy cơ cấu người chưa thành niên phạm tội chống người thi hành công vụ có cấp độ nguy hiểm thứ 12/20 hành vi đại diện cho THTP của người chưa thành niên.

+ Đặc điểm dân tộc:

Tính theo diễn biến hàng năm, từ năm 2008 đến năm 2014 số bị cáo là người dân tộc thiểu số có lúc tăng lúc giảm nhưng trung bình và tương đối ổn định ở mức trên 4%. Như vậy, số bị cáo dân tộc Kinh phạm tội chống người thi hành

công vụ vẫn chiếm đa số thậm chí gần như tuyệt đối (96%). So với tỷ lệ bị cáo người dân tộc thiểu số bị xét xử sơ thẩm hình sự trong giai đoạn 2008-2014 là 5,63 thì tỉ lệ bị cáo phạm tội chống người thi hành công vụ thấp hơn. Theo một nghiên cứu về tội phạm học được biết giai đoạn 2001 – 2003, cơ cấu dân tộc thiểu số về THTP chống người thi hành công vụ có cấp độ nguy hiểm thứ 20/29 hành vi phạm tội đại diện cho THTP của người dân tộc thiểu số.

+ *Đặc điểm về quốc tịch:*

Tội chống người thi hành công vụ có số tội phạm là người nước ngoài chiếm tỉ lệ rất nhỏ 0,11% .

+ *Đặc điểm xã hội tâm lý của người phạm tội CNTHCV*

Đối với chủ thể phạm tội chống người thi hành công vụ trong lĩnh vực điều tra, truy bắt tội phạm của lực lượng cảnh sát, tâm lý nổi trội là sợ bị bắt giữ, xử lý hình sự về hành vi phạm tội khác đã thực hiện.

Đối với tội phạm chống người thi hành công vụ trong lĩnh vực buôn lậu, khai thác tài nguyên trái phép thì có tâm lý hưởng thụ, muốn làm giàu nhanh mà không tốn sức lao động.

Đối với lĩnh vực tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ, việc chống người thi hành công vụ chỉ xảy ra khi chủ thể phạm tội vi phạm về luật giao thông bị cảnh sát giao thông phát hiện.

Đối với lĩnh vực giải phóng mặt bằng, chủ thể phạm tội chống người thi hành công vụ, tâm lý chung là muốn được hưởng đền bù cao hơn quy định và luôn cảm thấy bị thiệt thòi so với nơi này, nơi khác.

Việc chống người thi hành công vụ thường xuất phát từ việc xung đột lợi ích giữa yêu cầu của công vụ và người chấp hành công vụ. Tuỳ thuộc vào đặc điểm xã hội - tâm lý của mỗi người mà hướng họ đến quyết định hành động chống người thi hành công vụ.

2.2.2.4. Tính chất tình hình tội chống người thi hành công vụ

Tội chống người thi hành công vụ mang tính chất nguy hiểm của nhiều loại tội phạm khác từ thấp đến cao như tội “Làm nhục người khác”, tội “vu khống”..., tội “Cố ý gây thương tích” và đặc biệt nghiêm trọng hơn đó là tội “Giết người”.

Tính chất nguy hiểm của tình hình tội chống người thi hành công vụ không chỉ thể hiện ở phương tiện gây án, mức độ quyết tâm thực hiện tội phạm của người phạm tội mà nó còn thể hiện ở số lượng người phạm tội trong một số vụ có dấu hiệu mang màu sắc chính trị.

Tính chất nguy hiểm của tình hình tội chống người thi hành công vụ đã gióng lên một hồi chuông báo động về nguy cơ mất dần sự tôn nghiêm của pháp luật trong hoạt động quản lý hành chính của chính quyền các cấp, đó chính là một trong những nguy cơ ảnh hưởng đến sự tồn vong của chế độ nếu như tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ tiếp tục gia tăng phát triển trên diện rộng không được ngăn chặn kịp thời.

2.2.2 Phân ấn của tình hình tội chống người thi hành công vụ ở Việt Nam

Đối với tội chống người thi hành công vụ, do tính chất và nguyên tắc hoạt động của công vụ theo quy định của pháp luật cũng như sự xác định chủ thể thực hiện công vụ và người chấp hành công vụ nên phần ấn của tội chống người thi hành công vụ được xếp ở cấp độ 1 tức là cấp độ ấn nhỏ nhất.

Để có thể đưa ra một con số chính xác về phần ấn của tình hình tội chống người thi hành công vụ cần có sự phối hợp cung cấp thông tin của các cơ quan hữu quan cũng như phải triển khai các biện pháp nghiên cứu đánh giá phức tạp mà trong phạm vi một luận án chưa thể thực hiện được. Dựa trên con số thống kê về lực lượng thi hành công vụ bị tấn công có thương tích nặng và bị chết đã được tổng kết trong Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Công tác đấu tranh phòng chống tội chống người thi hành công vụ do Bộ Công an chủ trì thực hiện kết hợp với kết quả nghiên cứu về phần ấn của tình hình tội chống người thi hành công vụ của Phó giáo sư Phạm Văn Tinh - Viện Nhà nước và Pháp luật cho thấy phần ấn thống kê của tình hình tội chống người thi hành công vụ xấp xỉ 02%.

Kết luận Chương 2

Chương 2 của luận án đã trình bày đầy đủ cơ sở nhận diện tình hình tội chống người thi hành công vụ thông qua việc đưa ra các khái niệm, đặc điểm cơ bản về tội chống người thi hành công vụ (trong đó có khái niệm về công vụ và người thi hành công vụ), các phương diện của tình hình tội chống người công vụ và các thông số thuộc về phần hiện của tình hình tội chống người thi hành công vụ.

Trên cơ sở nhận diện đó, toàn bộ phần 2.2 của Chương 2 đã phân tích tương đối toàn diện thực tiễn tình hình tội chống người thi hành công vụ thông qua các thông số gồm: thực trạng tình hình tội CNTHCV từ năm 2008 đến năm 2014 có kế thừa kết quả nghiên cứu số liệu từ 2002 đến 2007; diễn biến tình hình tội CNTHCV qua từng năm từ 2008 đến 2014 trong đó nhấn mạnh đến các thời kỳ có biến động về tình hình kinh tế xã hội của đất nước; Cơ cấu tình hình tội CNTHCV

xét trên các mặt như Hành chính lãnh thổ, Phương thức, phương tiện gây án, Hình phạt; đặc điểm nhân thân người phạm tội...; Tính chất tình hình tội CNTHCV.

Từ kết quả phân tích trên có thể đánh giá một cách một cách khái quát rằng tình hình tội chống người thi hành công vụ ở Việt Nam trong những năm gần đây rất đáng báo động do số lượng tội phạm tăng đáng kể, diễn biến phức tạp theo chiều hướng gia tăng cả về số lượng, tính chất và quy mô thực hiện tội phạm. Lĩnh vực công vụ bị xâm hại tùy từng thời điểm sẽ có những thay đổi nhưng nổi trội vẫn là lĩnh vực tuần tra kiểm soát giao thông, phòng chống tội phạm, giải phóng mặt bằng xây dựng các khu công nghiệp...Lực lượng thi hành công vụ bị chống đối tập trung ở một số ngành như Công an, Kiểm lâm, Toà án, Hải quan trong đó chủ yếu vẫn là lực lượng công an.

Bức tranh thực trạng tình hình tội chống người công vụ nêu trên còn là cơ sở thực tiễn cho phép ta nhận thức được quy luật nguyên nhân và điều kiện của tội phạm này mà luận án sẽ trình bày ở chương tiếp theo.

Chương 3

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ

3.1. Bàn về cơ sở nhận diện nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chống người thi hành công vụ

Tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ - một hiện tượng xã hội tiêu cực chắc chắn phải là kết quả của nguyên nhân nào đó và muốn phòng ngừa loại kết quả không mong muốn này điều cốt yếu là phải tìm ra nguyên nhân của nó để có biện pháp tác động thích hợp nhằm thay đổi kết quả theo mục tiêu của chúng ta.

Có thể thống nhất với định nghĩa về nguyên nhân của tình hình tội chống người thi hành công vụ của PGS.TS Phạm Văn Tinh như sau: *“Nguyên nhân của tình hình tội chống người thi hành công vụ là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm- sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân con người trong những hoàn cảnh tình huống nhất định, làm phát sinh những hành vi nguy hiểm cho xã hội mà Luật hình sự quy định là tội chống người thi hành công vụ”*

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chống người thi hành công vụ bao gồm nguyên nhân chủ quan và khách quan. Nguyên nhân chủ quan thuộc về người phạm tội bao giờ cũng có ý nghĩa quyết định đối với hành vi con người phạm tội,

nguyên nhân khách quan thuộc về các yếu tố tiêu cực bên ngoài người phạm tội tác động đến cá nhân người phạm tội hình thành ở họ nhân cách lệch chuẩn, đồng thời có ảnh hưởng, thúc đẩy để hiện thực hóa hành vi phạm tội. Do đó, tác giả phân tích nguyên nhân tình hình tội chống người thi hành công vụ từ nguyên nhân chủ quan trước tức là bắt đầu từ phía người phạm tội, sau đó là những nguyên nhân thuộc về khách quan liên quan trực tiếp đến công vụ, người thi hành công vụ và những nguyên nhân khác thuộc về môi trường xã hội.v.v.

3.2. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chống người thi hành công vụ

3.2.1 Sự lệch chuẩn về nhân cách của những cá nhân người phạm tội chống NTHCV là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi phạm tội.

- Nhu cầu thỏa mãn lợi ích trái pháp luật là động cơ khiến người phạm tội muốn thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ.

- Tâm lý xã hội tiêu cực là yếu tố thúc đẩy hành vi chống người thi hành công vụ thành hiện thực

- Nhận thức pháp luật hạn chế trong nhiều trường hợp là lí do dẫn đến việc người phạm tội lựa chọn hành vi chống người thi hành công vụ để giải quyết vấn đề.

- Rượu và ma túy cũng là những yếu tố có ảnh hưởng thúc đẩy cá nhân thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ.

3.2.2 Sự bất cập trong công tác quản lý hành chính nhà nước (công vụ)

- Bất cập trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và ra quyết định quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính

- Sự bất cập trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về đất đai và tài sản

3.2.3 Nguyên nhân và điều kiện từ phía người thi hành công vụ

- Một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi chống người thi hành công vụ là người thi hành công vụ không có một kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đầy đủ và khoa học; các thiết bị, công cụ hỗ trợ và vũ khí để đảm bảo việc thực thi công vụ không được đầu tư đầy đủ.

- Thái độ ứng xử thiếu chuẩn mực là một trong những nguyên nhân thúc đẩy quyết tâm thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ của người phạm tội.

3.2.4 Các nguyên nhân và điều kiện khác góp phần làm phát sinh tình hình tội chống người thi hành công vụ

- *Mức độ bảo đảm công lý thấp trong các hoạt động của hệ thống cơ quan công quyền, cơ quan bảo vệ pháp luật.*

- *Oan sai trong tố tụng hình sự là một biểu hiện rõ rệt nhất dẫn đến những hành vi chống người thi hành công vụ.*

- *Sự thấp kém của nền kinh tế cả về trình độ tổ chức và năng suất lao động*

- *Bất cập trong quy định về tội chống người thi hành công vụ góp phần làm cho cuộc đấu tranh với tội phạm chống người thi hành công vụ kém hiệu quả*

Kết luận Chương 3

Tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trong thời gian qua được xác định là do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. Nguyên nhân quyết định dẫn đến tình trạng chống người thi hành công vụ là các yếu tố tiêu cực thuộc về cá nhân người phạm tội như sự lệch lạc về nhân cách, trình độ hiểu biết pháp luật, sự thiếu ý thức tuân thủ những quy định chung của cộng đồng, và nhu cầu bảo vệ lợi ích không chính đáng của bản thân người phạm tội.

Không những thế, quá trình quản lý xã hội chúng ta còn nhiều yếu kém, sai lầm là những yếu tố dẫn đến bức xúc của người dân đối với hệ thống quản lý nhà nước cũng như đối với công vụ và người thi hành công vụ. Những tồn tại phải kể đến là yếu kém trong quản lý kinh tế xã hội, bất cập trong việc ban hành và sai lầm trong thực thi các quyết định quản lý nhà nước đặc biệt còn để tình trạng oan sai nhiều trong tố tụng hình sự, tham nhũng nhiều trong quản lý hành chính, thực hiện các chính sách về đất đai và trong quản lý giao thông đường bộ.

Bên cạnh đó, việc để tình trạng phạm tội chống người thi hành công vụ xảy ra phần nhiều cũng bởi sự yếu kém trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý hành vi chống người thi hành công vụ của người thi hành công vụ và các cơ quan chức năng.

Đây là hệ thống các yếu tố làm phát sinh, phát triển THTP chống người thi hành công vụ cần phải loại bỏ trong mục tiêu của công tác phòng ngừa loại tội phạm này.

Chương 4

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ CỦA CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM CNTHCV

4.1 Dự báo tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ

4.1.1 Cơ sở của dự báo tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ

Luận án dựa trên kết quả phân tích tình hình tội phạm chống NTHCV trong thời gian qua, những nguyên nhân điều kiện dẫn đến tình trạng phạm tội này và các chính sách đổi mới của nhà nước, của các ngành liên quan có tác động ảnh hưởng đến tội phạm CNTHCV để đưa ra kết quả dự báo tình hình tội phạm trong thời gian tới. Cụ thể là:

- Những biến đổi của tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội
- Hiệu quả của cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng.
- Về những đổi mới trong hoạt động của các thực thi pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn xã hội
- Sự phát huy tác dụng của các quy định pháp luật hình sự vừa được sửa đổi, bổ sung.

4.1.2. Kết quả dự báo THTP chống người thi hành công vụ

- Về mức độ của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ
- + Mức độ phạm tội chống người thi hành công vụ của nước ta trong ba đến năm năm tới vẫn tiếp tục tăng nhẹ nhưng không quá 2% và từ năm 2020 trở đi sẽ có chiều hướng giảm.

Đối với lĩnh vực an ninh trật tự, tội chống người thi hành công vụ vẫn cao hơn cả đặc biệt trong những giai đoạn có những đợt tấn công truy quét tội phạm; Đối với lĩnh vực kiểm soát giao thông đường bộ, tình trạng chống NTHCV gia tăng trong thời gian tới; Trong lĩnh vực quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng tình trạng chống NTHCV vẫn chiếm ưu thế với các vụ án có tính tổ chức cao và thường diễn ra trong một thời gian dài; Trong lĩnh vực Hải quan có nhưng không chiếm đa số và trong thời gian tới tỷ trọng này vẫn được duy trì theo chiều hướng giảm dần; Trong lĩnh vực Kiểm lâm, sẽ giảm các vụ việc đơn lẻ nhưng gia tăng các vụ việc có quy mô lớn về số đối tượng tham gia, về tính chất nguy hiểm của các thủ đoạn chống đối.

- Về cơ cấu của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ:

+ Cơ cấu hình phạt: Cơ cấu về hình phạt trong thời gian qua đối với tình hình tội chống người thi hành công vụ cho thấy hình phạt tù vẫn chiếm ưu thế lớn hơn; Cơ cấu nhân chủng học: Cơ cấu tỷ trọng dân tộc phạm tội chống người thi hành công vụ trước đây sẽ không có nhiều thay đổi. Cơ cấu lứa tuổi từ 50 phạm tội chống người thi hành công vụ trở lên sẽ giảm dần, lứa tuổi từ 18 đến 30 phạm tội sẽ tăng hơn trong thời gian tới; Cơ cấu giới tính: tội chống người thi hành công vụ vẫn là tội danh dành cho phái nam với tỷ trọng chiếm gần như tuyệt đối 95% trở lên.

+ Cơ cấu của tình hình TPCNTHCV xét theo phương thức gây án:

Trong thời gian tới phương thức phạm tội bột phát sẽ tăng nhiều trong lĩnh vực quản lý trật tự giao thông, phương thức phạm tội 3 bước sẽ tăng trong lĩnh vực kiểm lâm và phương thức phạm tội hai bước sẽ diễn ra trong lĩnh vực đấu tranh phòng chống tội phạm và trong lĩnh vực quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng.

+ Cơ cấu người bị hại trong tình hình tội phạm CNTHCV:

Lực lượng công an nhân dân vẫn là thành phần chiếm nhiều nhất (trên 70%). Số các lực lượng khác có lực lượng Hải quan sẽ giảm và lực lượng Kiểm lâm sẽ tăng. Số còn lại không có nhiều thay đổi.

- Tình hình ẩn của tội phạm chống người thi hành công vụ: Trong thời gian tới, nếu công tác thống kê không có gì thay đổi thì phần ẩn của tội phạm sẽ ở mức dưới 02%.

4.2. Giải pháp tăng cường hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tội phạm CNTHCV

4.2.1 Các biện pháp phòng ngừa xã hội

- Nhóm các biện pháp cải thiện môi trường gia đình, nhà trường và xã hội nhằm xây dựng con người hợp chuẩn xã hội.

- Nhóm các giải pháp khắc phục những thiếu sót trong quản lý hành chính nhà nước (công vụ).

- Tăng cường năng lực và chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ công chức trong kiểm soát trật tự xã hội; kết hợp giáo dục với đấu tranh cương quyết với những hành vi vi phạm đức công vụ của những người thi hành công vụ .

- Nhóm các giải pháp khắc phục những thiếu sót trong công tác lập pháp, thể chế hóa đúng đắn đường lối, chính sách; cụ thể hóa đầy đủ các quy định của Hiến pháp nhằm đảm bảo công lý trong các hoạt động của hệ thống cơ quan công quyền, cơ quan bảo vệ pháp luật và tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật.

- Nhóm các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống tư pháp giảm thiểu tình trạng oan sai trong tổ tụng hình sự.

- Nhóm các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội, khắc phục những thiếu sót trong quản lý kinh tế, cải thiện đời sống vật chất của người dân.

4.2.2. Các biện pháp phòng ngừa chuyên biệt

- Tăng cường hiệu quả phòng ngừa nghiệp vụ của các cơ quan chức năng đối với nhóm các đối tượng có nguy cơ tái phạm tội CNTHCV.

- Thiết lập hệ thống quản lý thông tin về tình hình tội chống người thi hành công vụ trên cả nước theo từng tháng, từng quý và từng năm.

- Tăng cường hiệu quả phòng ngừa chuyên biệt trên một số lĩnh vực cụ thể có nguy cơ chống người thi hành công vụ cao.

- + Nâng cao hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tội phạm CNTHCV ở các địa bàn dân cư trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư vì các mục đích kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

- + Nâng cao hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tội phạm CNTHCV trong tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ (TTKSGTĐB)

- + Nâng cao hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tội phạm CNTHCV trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, lâm, thổ sản; trong lĩnh vực kiểm soát xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ giai đoạn từ 2008 đến 2014, trong đó có kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình tương tự có giai đoạn từ 2000 đến 2007, luận án đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu đề ra. Trong đó đã làm sáng tỏ các vấn đề chủ yếu sau:

1. Tội phạm chống người thi hành công vụ là một loại tội phạm phổ biến trên thế giới kể cả đối với các quốc gia có nền hành chính công hiện đại. Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về những vấn đề xoay quanh việc tìm kiếm giải pháp phòng ngừa tình hình tội CNTHCV hiệu quả. Để phòng ngừa loại tội phạm này, bên cạnh việc tăng cường sức mạnh, quyền hạn của người thi hành công vụ, chính quyền các nước đều chú trọng vào việc giáo dục công dân nước mình kỹ năng xử lý tình huống khi phải làm việc với người thi hành công vụ.

2. Ở Việt Nam, tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ đang diễn ra trên cả nước có những diễn biến phức tạp, gây ra những thiệt hại vật chất và phi vật chất rất nặng nề, thực sự xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, gây ảnh hưởng lớn về tình hình ổn định chính trị cũng như việc đảm bảo quyền con người trong lĩnh vực hành chính nhà nước.

3. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chống người thi hành công vụ đã được chỉ ra là những nguyên nhân điều kiện chủ quan, khách quan bắt nguồn từ phía người phạm tội, từ công vụ, người thi hành công vụ và các nguyên nhân khác làm phát sinh phát triển tình hình tội phạm này.

4. Trên cơ sở nghiên cứu về tình hình tội phạm chống NTHCV đã diễn ra và những chính sách mới sẽ có tác động đến các yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm này, luận án đã đưa ra được các dự báo về tình hình tội phạm chống NTHCV trong 10 năm tới.

5. Luận án đã đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ trong thời gian tới.

Với kết quả nghiên cứu của luận án, tác giả hy vọng sẽ đóng góp tích cực cho hoạt động phòng chống tội phạm chống người thi hành công vụ trên cả nước trong thời gian tới. Luận án cũng góp phần phát triển, làm phong phú thêm lý luận của tội phạm học ở Việt Nam về phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ.